

Bản án số: 310/2018/DS-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v “Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh
2. Ông Lưu Bình Minh

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân- Thư ký Tòa án nhân dân Quận X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc “ Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: 442 đường N, Phường N, Quận X, Thành phố Y;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A-446 đường C, Phường X, Quận B, Thành phố Y; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 870/UQ-QLN.18 ngày 15/8/2018); có Đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh T; sinh năm: 1980; địa chỉ: 135 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/02/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 29/X/2017 và các Biên bản làm việc ngày 18/12/2017, Biên bản bổ sung lời khai ngày 21/8/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Ngày 17/5/2016 ông Võ Minh T có ký Hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) theo hợp đồng số SGN.CN.13.170516 với số tiền vay 180.000.000 đồng, thời hạn vay 64 tháng, lãi suất thỏa thuận trong hạn 19% năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 8/7/2017 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng A yêu cầu ông Võ Minh T phải trả tổng cộng số tiền còn thiếu tính đến ngày 21/8/2018 là 244.539.962 đồng (trong đó nợ gốc là 169.025.481 đồng; lãi trong hạn 20.785.349 đồng; lãi quá hạn 54.729.042 đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi tính từ ngày 22/8/2018 đến ngày ông Võ Minh T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

* *Đối với bị đơn ông Võ Minh T:* theo kết quả xác minh của Công an Phường B, Quận X ngày 03/X/2017 như sau: “Đương sự Võ Minh T, sinh năm 1977, có hộ khẩu thường trú tại 135 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Y nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2007, hiện không rõ nơi cư trú”. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định ở 135 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Y. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử là chậm đưa vụ án ra xét xử theo đúng hạn định.

Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng vay tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bị đơn là đúng quy định Pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Võ Minh T trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

* *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Ông Võ Minh T có ký hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng TMCP A, do đó có cơ sở xác định giữa ông T và Ngân hàng A có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp vay tài sản. Do ông T có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 135 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Y nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về người tham gia tố tụng:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A là ông Phạm Minh T1 có Đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự:*

* *Xét yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc:*

Ngân hàng A yêu cầu ông Võ Minh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 244.539.962 đồng (trong đó 169.025.481 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 20.785.439 đồng và 54.729.042 đồng lãi quá hạn). Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng A và bị đơn ông Võ Minh T có ký hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/5/2016. Ông T đã không thanh toán tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng chuyển sang thu hồi nợ quá hạn theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng đã ký kết.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 Bộ Luật Dân sự 2005 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn*” và căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định như sau: “*Khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng*”. Từ những quy định pháp luật nêu trên, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 169.025.481 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

* *Về tiền lãi:*

Tại Điều 2 và Điều 6 Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết đã thỏa thuận lãi suất 19%/năm và lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật*” và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước cũng quy định: “*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn theo Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21/8/2018 là 20.785.439 đồng và 54.729.042 đồng lãi quá hạn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X là có cơ sở và phù hợp quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.226.998 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 4.786.964 đồng cho Ngân hàng TMCP A theo biên lai thu số AG/2014/0004545 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, 278 và Điều 280 của Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2009 quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông Võ Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2018 là 244.539.962 đồng (trong đó 169.025.481 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 20.785.439 đồng và lãi quá hạn 54.729.042 đồng). Đồng thời ông Võ Minh T phải tiếp tục chịu tiền lãi trên dư nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 22/8/2018 đến ngày ông T trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký.

Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Minh T phải nộp án phí là 12.226.998 (Mười hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.786.964 (Bốn triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bốn) đồng theo Biên lai thu số AG/2014/0004545 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nguyên đơn, bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên